



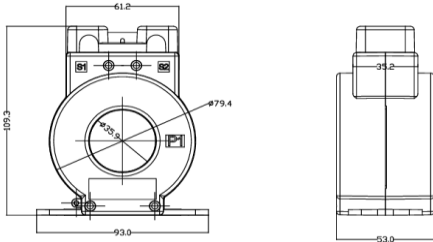
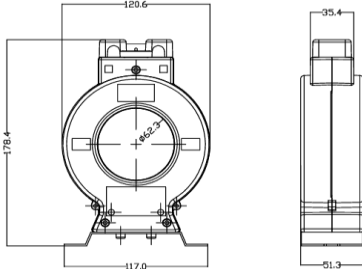
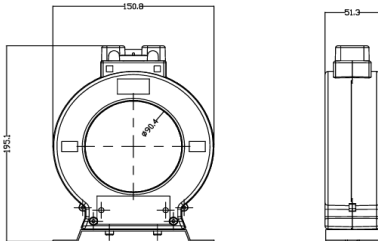
BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN NHÃN HIỆU KDE

(áp dụng năm 2026)

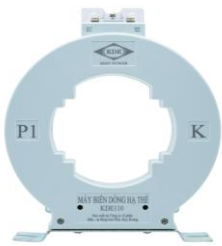
Hình Ảnh	Mã Hàng	Thông Số Kỹ Thuật	Giá list đã có VAT (10%)	Xuất xứ
ĐỒNG HỒ KIM				
	KDE-96AM-1 (96x96)	- Đồng hồ đo dòng điện xoay chiều một pha dạng kim. - Giá trị thang đo: 30A, 50A, 60A, 75A, 100A, 125A,150A, 200A, 250A, 300A, 400A, 500A, 600A, 800A,1000A, 1200A, 1250A, 1500A, 1600A, 2000A, 2500A, 3000A, 3200A, 4000A, 5000A - Cấp chính xác: 1.5	188,000	Trung Quốc
	KDE-96VM-1 500V (96x96)	- Đồng hồ đo điện áp xoay chiều dạng kim - Giá trị thang đo: 500V - Cấp chính xác: 1.5	188,000	
	KDE-96 (96x96)	- Đồng hồ đo dòng điện xoay chiều một pha dạng kim. - Giá trị thang đo: 50A, 75A, 100A, 125A 150A, 200A, 250A, 300A, 400A, 500A, 600A, 800A,1000A, 1250A, 1500A, 1600A, 2000A, 2500A, 3000A, 3200A, 4000A, 5000A - Cấp chính xác: 1.5	244,000	Việt Nam
	KDE-96 500V (96x96)	- Đồng hồ đo điện áp xoay chiều dạng kim - Giá trị thang đo: 500V - Cấp chính xác: 1.5	244,000	
CHUYỂN MẠCH VOLT, AMPE				
	KDE-VS-4860-20A	Chuyển mạch vôn 7 vị trí 48x60 (Loại nhỏ)	183,000	Trung Quốc
	KDE-VS-6480-20A	Chuyển mạch vôn 7 vị trí 64x80 (Loại to)	201,000	
	KDE-AS-4860-20A	Chuyển mạch Ampe 4 vị trí kích thước 48x60 (Loại nhỏ)	183,000	
	KDE-AS-6480-20A	Chuyển mạch Ampe 4 vị trí kích thước 64x80 (Loại to)	201,000	
ĐỒNG HỒ ĐO ĐA CHỨC NĂNG				

	KDE 383A	- Đồng hồ đo: V, A, Hz, Pf, kW, kVA, kVAh và đo kWh, - KVAh, KVArh, kWh Import -Export, KVArh Import-Export - Hiện thị 3 hàng, 4 số, dạng LCD - Hàng thứ 4: 8 số (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số CT: 1A / 5A - 10.000A - Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, & 1 pha - 2 dây - Ngõ ra: xung áp 24VDC / dòng 100mA	1,780,000	Việt Nam
	KDE 383A-C (Truyền thông)	- Độ chính xác: cấp 1 (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 10 KV - Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L) - Có password bảo vệ - Nguồn cấp: 85 - 270V AC - Truyền thông MODBUS (KDE 383A-C)	2,200,000	
	KDE81L	- Đồng hồ đo tham số : V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVAh, từng pha, trung bình, tổng 3 pha - Đo năng lượng: kWh1, kWh2, kWh3, Tổng kWh-3P Import, Tổng kWh -3P Export, Tổng kWh Import + Export, kVArh1, kVArh2, kVArh3 (tải cảm và tải dung hay chiều Import và Export) - Tổng kVArh - 3P Import, Tổng kVArh - 3P Export, Tổng kVArh Import + Export, kVAh1, kVAh2, kVAh3, Tổng kVAh, - Phi, Phi O, load hours, Max demand (I, P, S), counter power up -Ngõ ra Relay (đặt hàng) : 1 tiếp điểm C/O, cảnh báo, bảo vệ (A, kW, kVA) -Hiện thị 4 hàng 4 số và 1 hàng 8 số cho năng lượng, tọa độ thể hiện chế độ tải và nguồn. -Dải đo: điện áp 500V - Dòng trực tiếp 6A. -Mạng kết nối: 3 pha-4 dây, 3 pha - 4 dây, 1 pha-2 dây -Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A -Cài đặt hệ số PT sơ cấp: 500kV , thứ cấp 30-500V - Class 0.5S -Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn) -Nguồn cấp: 90 - 270VAC / DC - Có password bảo vệ khi xóa năng lượng.	2,868,000	Việt Nam
	KDE 81L-C (truyền thông)	-Hiện thị 4 hàng 4 số và 1 hàng 8 số cho năng lượng, tọa độ thể hiện chế độ tải và nguồn. -Dải đo: điện áp 500V - Dòng trực tiếp 6A. -Mạng kết nối: 3 pha-4 dây, 3 pha - 4 dây, 1 pha-2 dây -Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A -Cài đặt hệ số PT sơ cấp: 500kV , thứ cấp 30-500V - Class 0.5S -Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn) -Nguồn cấp: 90 - 270VAC / DC - Có password bảo vệ khi xóa năng lượng.	3,427,000	Việt Nam

	KDE 61	- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVAr, t - Đo năng lượng: kWh, kVArh, kVAh -Hiển thị 3 hàng, 3 số, dạng LED -Dải đo: điện áp 500V -Mạng kết nối : 3 pha-4 dây, 3 pha – 3 dây, 1 pha-2 dây	1,730,000	Việt Nam
	KDE61-C (truyền thông)	-Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A -Cài đặt hệ số PT: 500 kV - Class 0.5S -Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn, khi chọn truyền thông thì có thể đọc đầy đủ cách thanh ghi như đồng hồ KDE81LC) -Nguồn cấp : 90 - 270VAC / DC -Chế độ cuộn : Auto/Manual - Có password bảo vệ	2,230,000	
	KDE85	- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVAr, kWh, t	1,690,000	Việt Nam
	KDE 85-C (Truyền thông)	- Hiển thị LED, 0.39", 1 hàng 8 số cho năng lượng, 1 hàng 4 số cho tham số đo lường. - Hệ số CT: 1A/5A-10.000A - Hệ số tỷ lệ PT : 500 kV - Class 0.5S - Truyền thông modbus tùy chọn (khi chọn truyền thông thì có thể đọc đầy đủ các thanh ghi như đồng hồ KDE85C)	2,190,000	
Biến dòng thứ tự không dùng với rơ le bảo vệ dòng rò và chạm đất (ZCT)				
	KDE-ZCT-70 30A/30mA	CBCT / ZCT – 70mm ID	553,000	Việt Nam
Biến dòng tròn đo lường kiểu KDE35				
KDE35-50/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	190,000	Việt Nam
KDE35-75/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	190,000	
KDE35-100/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	190,000	

KDE35-125/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	190,000	Việt Nam
KDE35-150/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	190,000	
KDE35-200/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	190,000	
KDE35-250/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	190,000	
KDE35-300/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	190,000	
				
Biến dòng đo lường tròn kiểu KDE60				
KDE60-400/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	279,000	Việt Nam
KDE60-500/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	301,000	
KDE60-600/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	315,000	
KDE60-800/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	329,000	
KDE60-1000/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	350,000	
				
Biến dòng đo lường tròn kiểu KDE90				
KDE90-800/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	426,000	Việt Nam
KDE90-1000/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	455,000	
KDE90-1200/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	499,000	
KDE90-1250/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	499,000	
KDE90-1500/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	519,000	
KDE90-1600/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	543,000	
				
Biến dòng đo lường tròn kiểu KDE110				

KDE110-1000/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	469,000	Việt Nam
KDE110-1200/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	507,000	
KDE110-1250/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	507,000	
KDE110-1500/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	535,000	
KDE110-1600/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	616,000	
KDE110-2000/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	704,000	
KDE110-2500/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	761,000	
KDE110-3000/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	968,000	
KDE110-3200/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	1,039,000	



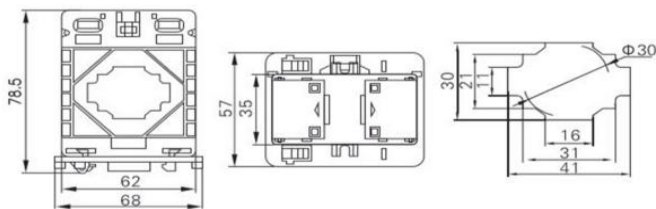
Biến dòng đo lường kiểu KDE2630

KDE2630-50/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	283,000	Việt Nam
KDE2630-75/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	283,000	
KDE2630-50/5-1.0-1.5(W=2)	Class 1.0	1.5VA, W=2 (quấn 2 vòng dây thứ cấp)	205,000	
KDE2630-75/5-1.0-1.5(W=2)	Class 1.0	1.5VA, W=2 (quấn 2 vòng dây thứ cấp)	205,000	
KDE2630-100/5-1.0-1.5	Class 1.0	1.5VA	205,000	
KDE2630-125/5-1.0-1.5	Class 1.0	1.5VA	205,000	
KDE2630-150/5-1.0-1.5	Class 1.0	1.5VA	205,000	
KDE2630-200/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	205,000	
KDE2630-250/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	205,000	
KDE2630-300/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	205,000	



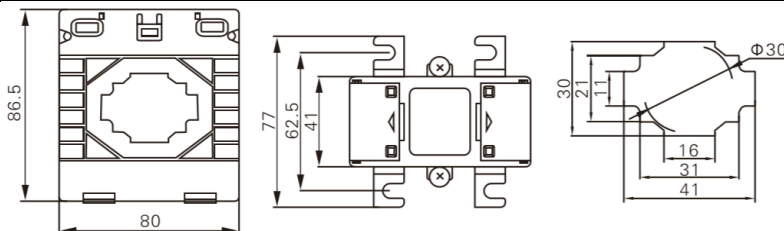
Biên dòng đo lường kiểu KDE2640

KDE2640-400/5-0.5-5.0	Class 0.5	5.0VA	257,000	Việt Nam
KDE2640-500/5-0.5-5.0	Class 0.5	5.0VA	297,000	
KDE2640-600/5-0.5-5.0	Class 0.5	5.0VA	311,000	



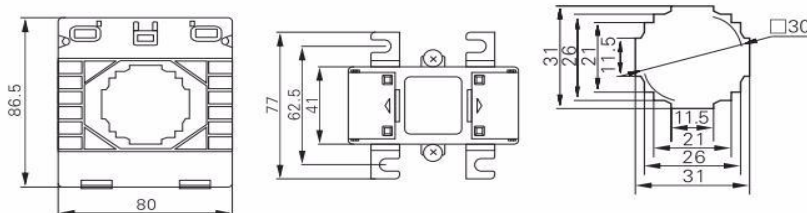
Biến dòng đo lường kiểu KDE8040

KDE8040-800/5-0.5-5.0	Class 0.5	5.0VA	356,000	Việt Nam
------------------------------	-----------	-------	----------------	----------



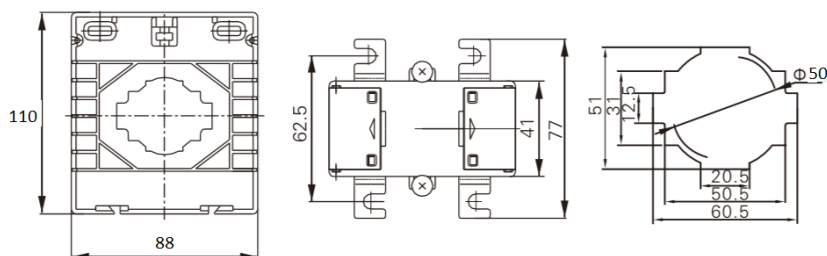
Biến dòng đo lường kiểu KDE8030

KDE8030-50/5-1.0-2.5 (W=2)	Class 1.0	2.5VA (quấn 2 vòng dây thứ cấp)	332,000	Việt Nam
KDE8030-75/5-1.0-2.5 (W=2)	Class 1.0	2.5VA (quấn 2 vòng dây thứ cấp)	345,000	
KDE8030-100/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	332,000	
KDE8030-150/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	345,000	
KDE8030-200/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	353,000	
KDE8030-250/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	377,000	
KDE8030-300/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	398,000	



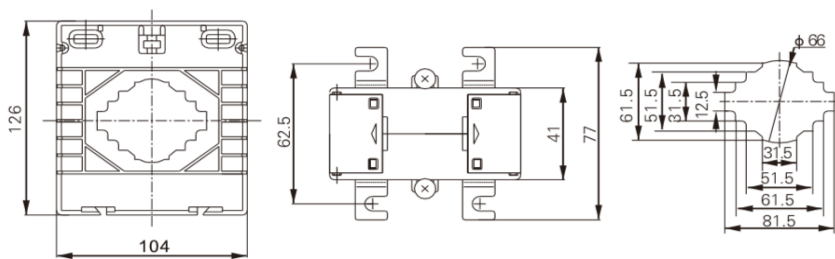
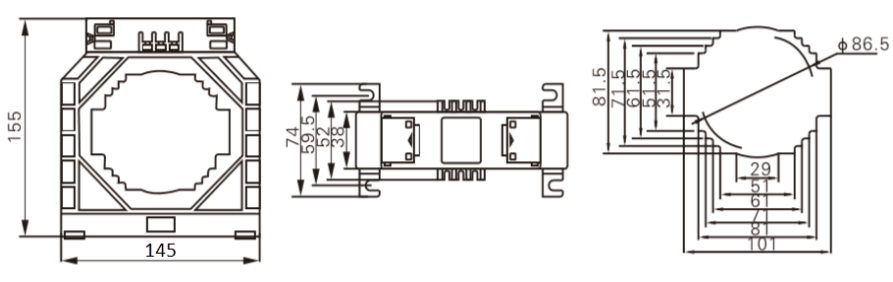
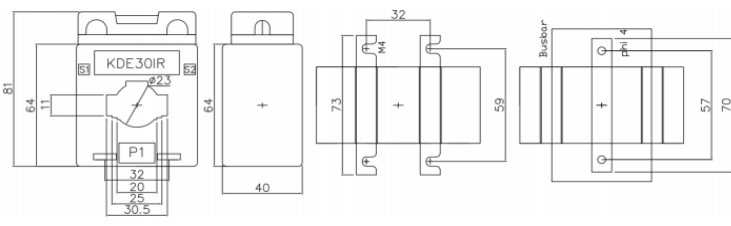
Biến dòng đo lường kiểu KDE8660

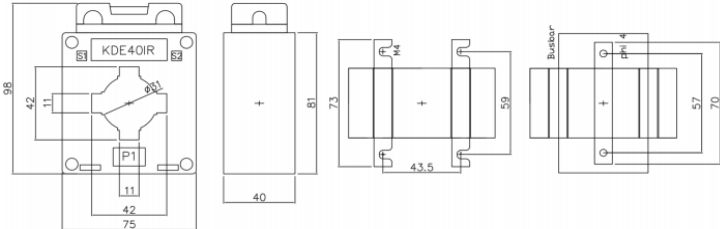
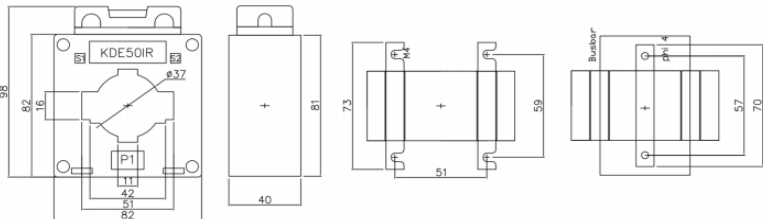
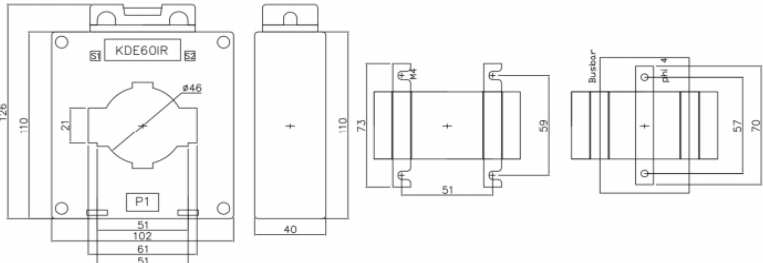
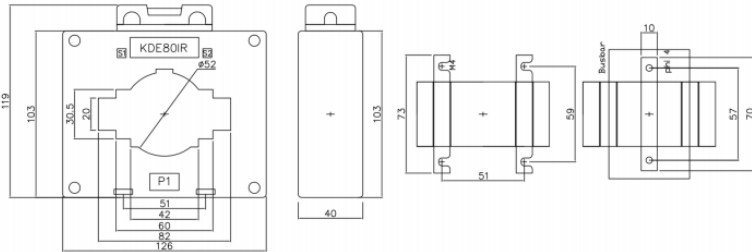
KDE8660-1000/5-0.5-10	Class 0.5	10VA	452,000	Việt Nam
KDE8660-1200/5-0.5-10	Class 0.5	10VA	488,000	
KDE8660-1250/5-0.5-10	Class 0.5	10VA	488,000	



Biến dòng đo lường kiểu KDE10480

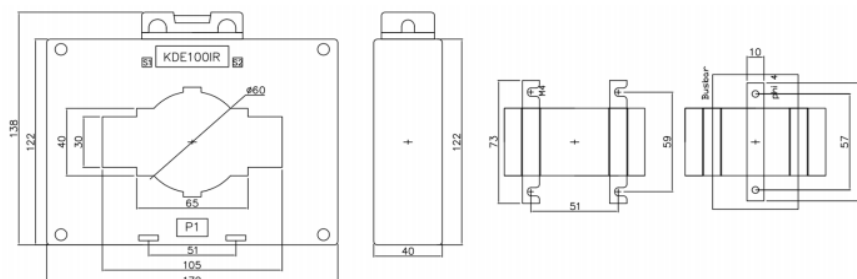
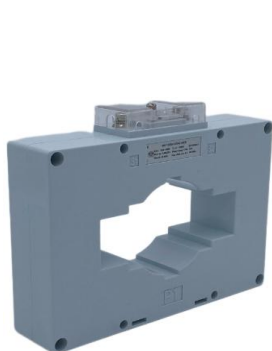
KDE10480-1500/5-0.5-10	Class 0.5	10VA	593,000	Việt Nam
-------------------------------	-----------	------	----------------	----------

KDE10480-1600/5-0.5-10	Class 0.5	10VA	599,000	
				
Biến dòng đo lường kiểu KDE140100				
KDE140100-2000/5-0.5-15	Class 0.5	15VA	895,000	Việt Nam
KDE140100-2500/5-0.5-15	Class 0.5	15VA	920,000	
KDE140100-3000/5-0.5-30	Class 0.5	30VA	1,079,000	
KDE140100-3200/5-0.5-30	Class 0.5	30VA	1,160,000	chạy 70% tải
KDE140100BL-3200/5-0.5-30	Class 0.5	30VA	1,359,000	chạy 90-95% tải
				
Biến dòng đo lường kiểu KDE30IR				
KDE30IR-50/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	195,000	Việt Nam
KDE30IR-75/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	195,000	
KDE30IR-100/5-1.0-1.5	Class 1.0	1.5VA	195,000	
KDE30IR-150/5-1.0-1.5	Class 1.0	1.5VA	195,000	
KDE30IR-200/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	195,000	
KDE30IR-250/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	195,000	
KDE30IR-300/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	195,000	
				
Biến dòng đo lường kiểu KDE40IR				
KDE40IRH-400/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	221,000	Việt Nam
KDE40IRH-500/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	241,000	

KDE40IRH-600/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	276,000	
 				
Biến dòng đo lường kiểu KDE50IR				
KDE50IR-800/5-1.0-5	Class 1.0	5.0VA	327,000	Việt Nam
 				
Biến dòng đo lường kiểu KDE60IR				
KDE60IR-1000/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	421,000	Việt Nam
KDE60IR-1200/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	453,000	
KDE60IR-1250/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	453,000	
 				
Biến dòng đo lường kiểu KDE80IR				
KDE80IR-1000/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	445,000	Việt Nam
KDE80IR-1200/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	481,000	
KDE80IR-1250/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	481,000	
KDE80IR-1500/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	568,000	
KDE80IR-1600/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	568,000	
 				

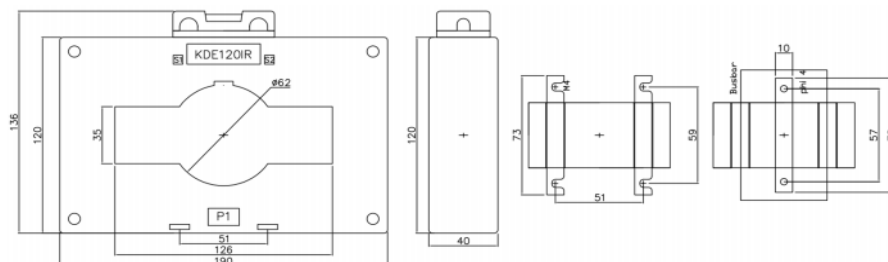
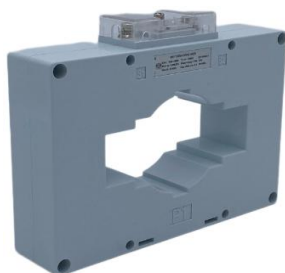
Biến dòng đo lường kiểu KDE100IR

KDE100IR-2000/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	702,000	Việt Nam
KDE100IR-2500/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	763,000	
KDE100IR-3000/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	978,000	
KDE100IR-4000/5-1.0-15	Class 1.1	15VA		Việt Nam



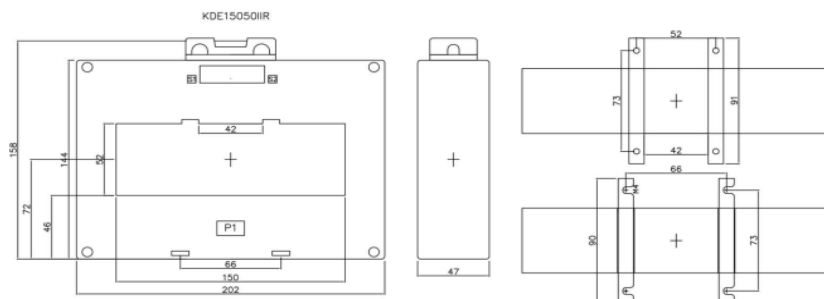
Biến dòng đo lường kiểu KDE120IR

KDE120IR-2000/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	737,000	Việt Nam
KDE120IR-2500/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	785,000	
KDE120IR-3000/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	988,000	
KDE120IR-3200/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	1,025,000	
KDE120IR-4000/5-1.0-15	Class 1.0	15VA		Việt Nam
KDE120IR-5000/5-1.0-15	Class 1.0	15VA		Việt Nam



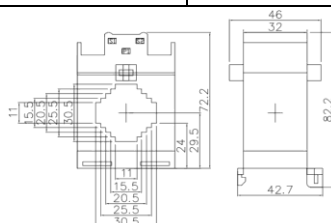
Biến dòng đo lường vuông kiểu KDE15050IIR

KDE15050IIR-4000/5-0.5-30	Class 0.5	30VA	2,035,000	Việt Nam
KDE15050IIR-5000/5-0.5-30	Class 0.5	30VA	2,442,000	



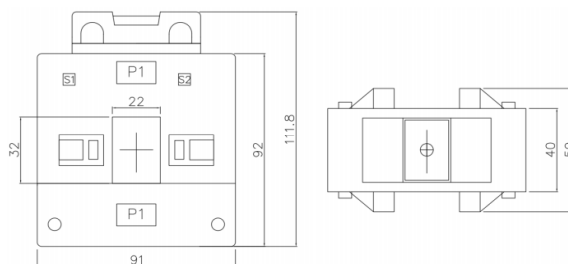
Biến dòng đo lường vuông kiểu KDE5030

KDE5030-50/5A-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	195,000	Việt Nam
KDE5030-50/5A-1.0-1.0 (W=2)	Class 1.0	1.0VA (quấn 2 vòng dây thứ cấp)	195,000	
KDE5030-100/5A-1.0-1.0	Class 1.0	1.0VA	195,000	Việt Nam
KDE5030-125/5A-1.0-1.0	Class 1.0	1.0VA	195,000	
KDE5030-150/5A-1.0-1.5	Class 1.0	1.5VA	195,000	
KDE5030-200/5A-1.0-1.5	Class 1.0	1.5VA	195,000	
KDE5030-250/5A-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	195,000	
KDE5030-300/5A-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	195,000	
KDE5030-400/5A-0.5-5.0	Class 0.5	5.0VA	257,000	



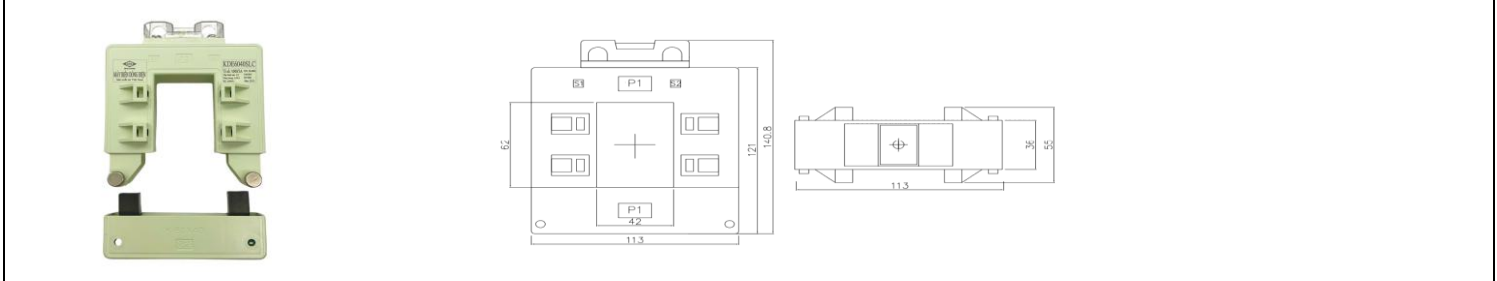
Biến dòng đo lường mở lõi (trong nhà) kiểu KDE3020SLC

KDE3020SLC-50/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	830,000	Việt Nam
KDE3020SLC-100/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	830,000	Việt Nam
KDE3020SLC-150/5-3.0-1.5	Class 3.0	1.5VA	830,000	
KDE3020SLC-200/5-3.0-1.5	Class 3.0	1.5VA	830,000	
KDE3020SLC-250/5-3.0-2.5	Class 3.0	2.5VA	830,000	
KDE3020SLC-300/5-1.0-3.75	Class 1.0	3.75VA	898,000	
KDE3020SLC-400/5-1.0-3.75	Class 1.0	3.75VA	898,000	



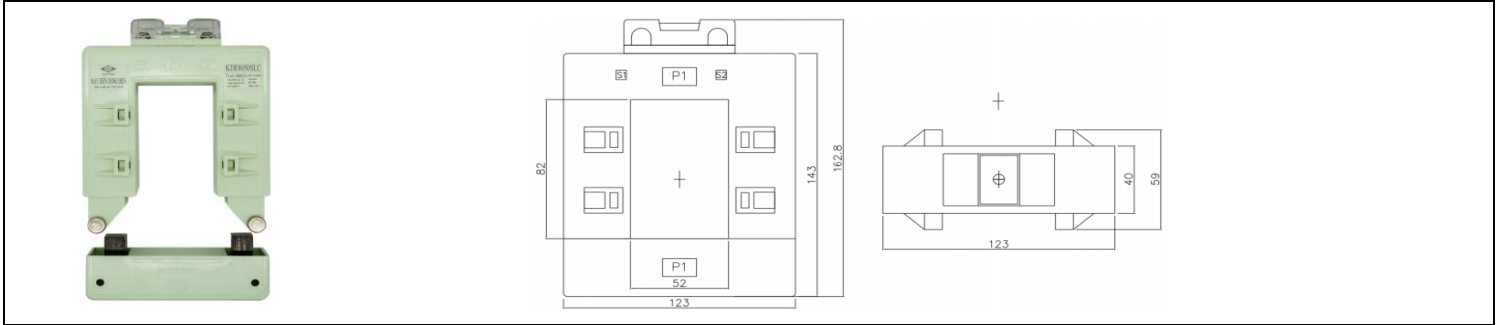
Biến dòng đo lường mở lõi (trong nhà) kiểu KDE6040SLC

KDE6040SLC-300/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	953,000	Việt Nam
KDE6040SLC-400/5-1.0-3.75	Class 1.0	3.75VA	980,000	
KDE6040SLC-500/5-1.0-3.75	Class 1.0	3.75VA	1,004,000	
KDE6040SLC-600/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	1,029,000	
KDE6040SLC-800/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	1,056,000	
KDE6040SLC-1000/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	1,130,000	
KDE6040SLC-800/5-0.5-5.0	Class 0.5	5.0VA	1,162,000	
KDE6040SLC-1000/5-0.5-5.0	Class 0.5	5.0VA	1,242,000	



Biến dòng đo lường mở lõi (trong nhà) kiểu KDE8050SLC

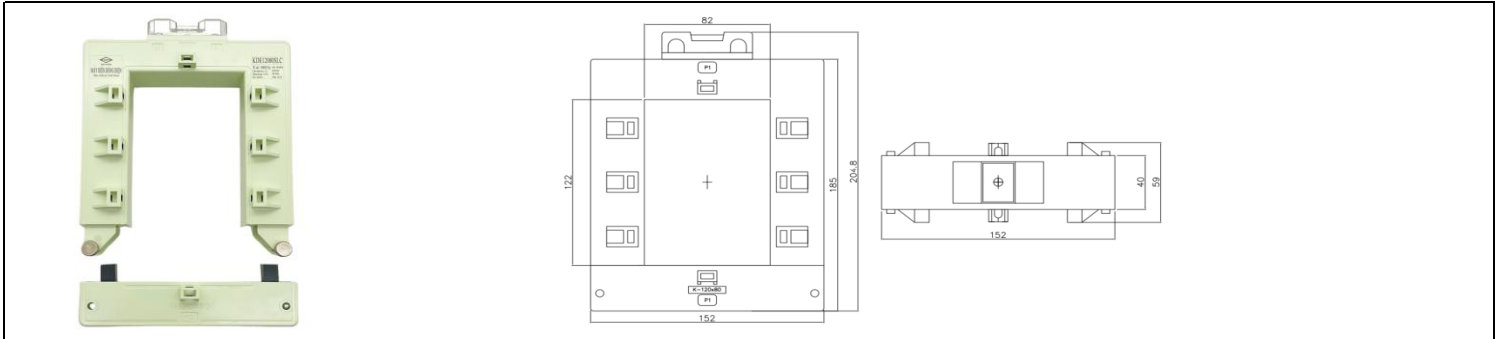
KDE8050SLC-400/5-1.0-3.75	Class 1.0	3.75VA	1,080,000	Việt Nam
KDE8050SLC-500/5-1.0-3.75	Class 1.0	3.75VA	1,105,000	
KDE8050SLC-600/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	1,143,000	
KDE8050SLC-800/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	1,180,000	
KDE8050SLC-1000/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	1,242,000	Việt Nam
KDE8050SLC-800/5-0.5-5.0	Class 0.5	5.0VA	1,298,000	
KDE8050SLC-1000/5-0.5-5.0	Class 0.5	5.0VA	1,366,000	



Biến dòng đo lường mở lõi (trong nhà) KDE10050SLC

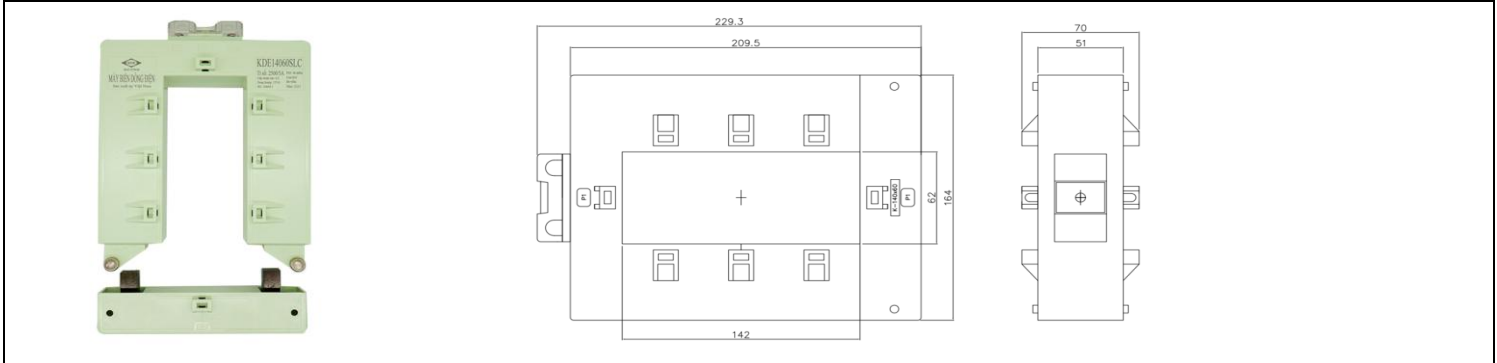
KDE10050SLC-800/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	1,331,000	
KDE10050SLC-1000/5-1.0-7.5	Class 1.0	7.5VA	1,354,000	
KDE10050SLC-1200/5-1.0-7.5	Class 1.0	7.5VA	1,360,000	
KDE10050SLC-1250/5-1.0-7.5	Class 1.0	7.5VA	1,360,000	
KDE10050SLC-1500/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	1,493,000	
KDE10050SLC-1600/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	1,493,000	

Việt Nam



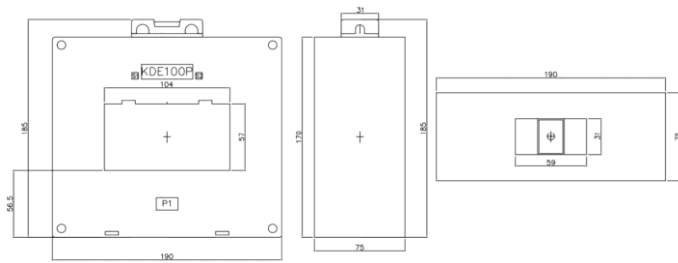
Biến dòng đo lường mở lõi (trong nhà) KDE14060SLC

KDE14060SLC-1500/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	1,947,000	Việt Nam
KDE14060SLC-1600/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	2,008,000	
KDE14060SLC-2000/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	2,133,000	
KDE14060SLC-2500/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	2,384,000	
KDE14060SLC-3000/5-1.0-20	Class 1.0	20VA	2,510,000	
KDE14060SLC-3200/5-1.0-20	Class 1.0	20VA	2,572,000	
KDE14060SLC-1500/5-0.5-10	Class 0.5	10VA	2,140,000	
KDE14060SLC-1600/5-0.5-10	Class 0.5	10VA	2,208,000	Việt Nam
KDE14060SLC-2000/5-0.5-10	Class 0.5	10VA	2,346,000	
KDE14060SLC-2500/5-0.5-15	Class 0.5	15VA	2,622,000	
KDE14060SLC-3000/5-0.5-20	Class 0.5	20VA	2,761,000	
KDE14060SLC-3200/5-0.5-20	Class 0.5	20VA	2,829,000	



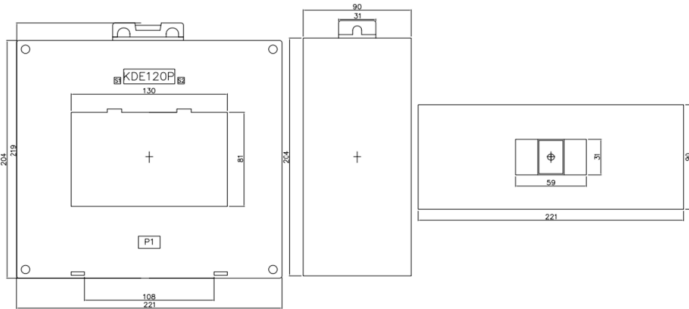
Biến dòng đo lường mở lõi (trong nhà) KDE16080SLC

KDE16080SLC-2000/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	3,251,000	Việt Nam
KDE16080SLC-2500/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	3,325,000	
KDE16080SLC-3000/5-1.0-20	Class 1.0	20VA	3,489,000	
KDE16080SLC-3200/5-1.0-20	Class 1.0	20VA	3,576,000	
KDE16080SLC-4000/5-1.0-25	Class 1.0	25VA	3,677,000	
KDE16080SLC-5000/5-1.0-25	Class 1.0	25VA	3,990,000	
KDE16080SLC-2000/5-0.5-15	Class 0.5	15VA	3,576,000	
KDE16080SLC-2500/5-0.5-15	Class 0.5	15VA	3,657,000	
KDE16080SLC-3000/5-0.5-20	Class 0.5	20VA	3,838,000	
KDE16080SLC-3200/5-0.5-20	Class 0.5	20VA	3,934,000	



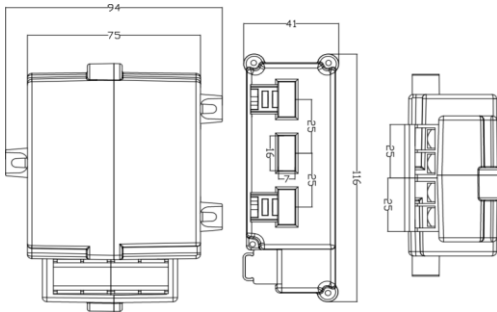
Biến dòng đo lường KDE 125P-IIR

KDE125P-IIR-4000/5-0.5-15	Class 0.5	15VA	2,728,000	Việt Nam
KDE125P-IIR-5000/5-0.5-15	Class 0.5	15VA	3,042,000	Việt Nam
KDE125P-IIR-6000/5-0.5-15	Class 0.5	15VA	3,461,000	
KDE125P-IIR-6300/5-0.5-15	Class 0.5	15VA	3,567,000	



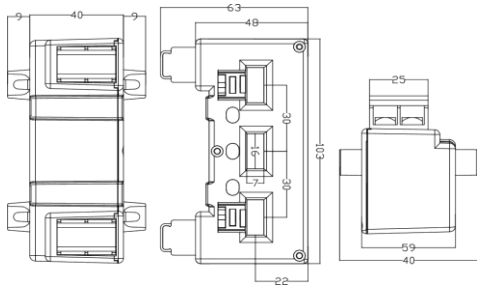
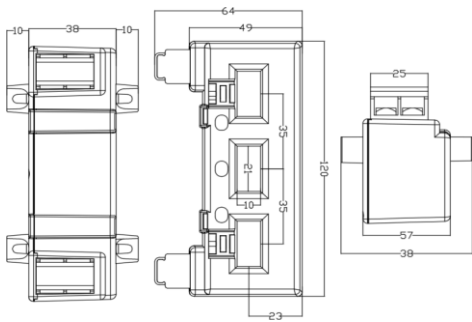
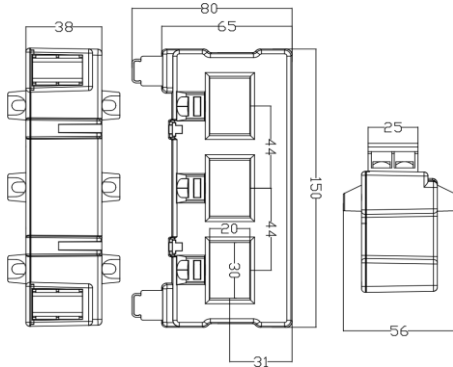
Biến dòng đo lường 3 pha - KDE03

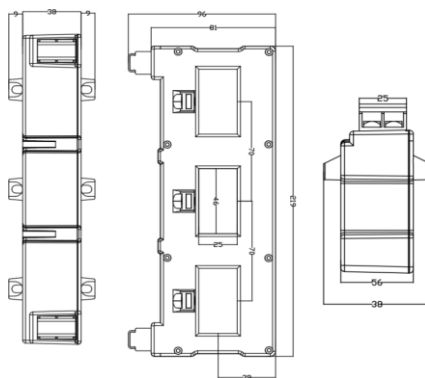
KDE03-75/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	614,000	Việt Nam
KDE03-100/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	614,000	
KDE03-120/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	614,000	
KDE03-150/5-3.0-1.5	Class 3.0	1.5VA	614,000	
KDE03-200/5-1.0-1.5	Class 1.0	1.5VA	614,000	



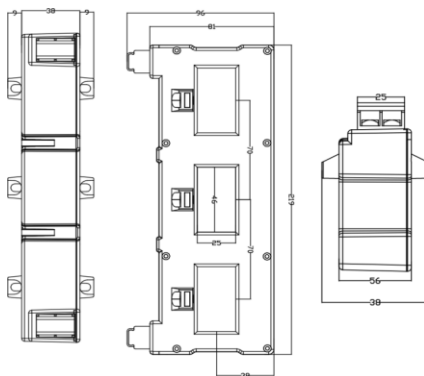
Biến dòng đo lường 3 pha - KDE13

KDE13-75/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	614,000	Việt Nam
KDE13-100/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	614,000	
KDE13-120/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	614,000	
KDE13-150/5-3.0-1.5	Class 3.0	1.5VA	614,000	
KDE13-200/5-1.0-1.5	Class 1.0	1.5VA	614,000	

			
Biến dòng đo lường 3 pha - KDE23			
KDE23-100/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	707,000
KDE23-120/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	707,000
KDE23-150/5-3.0-1.5	Class 3.0	1.5VA	707,000
KDE23-200/5-1.0-1.0	Class 1.0	1.0VA	707,000
KDE23-250/5-1.0-1.5	Class 1.0	1.5VA	707,000
KDE23-300/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	707,000
			
Biến dòng đo lường 3 pha - KDE43			
KDE43-200/5-1.0-1.5	Class 1.0	1.5VA	792,000
KDE43-250/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	792,000
KDE43-300/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	792,000
KDE43-400/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	792,000
KDE43-500/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	792,000
			
Biến dòng đo lường 3 pha - KDE63			
KDE63-300/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	943,000
KDE63-400/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	943,000
KDE63-500/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	943,000



Biến dòng đo lường 3 pha - KDE83				
KDE83-600/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	943,000	Việt Nam
KDE83-800/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	943,000	



- Bảng giá đã bao gồm VAT (10%)
 - Thời gian bảo hành:
 - Đồng hồ đo đa năng: Bảo hành 15 tháng kể từ ngày giao hàng.
 - Các sản phẩm khác: Bảo hành 12 tháng kể từ ngày giao hàng.
- Rất hân hạnh được hợp tác với quý công ty!